

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2018/DS-ST
Ngày: 13-7-2018
“V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G– TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Siêng;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy– Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý– Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 05 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966;

Trú tại: Ấp Th2, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Kim Ph, sinh năm 1957;

Trú tại: Ấp Thạnh Hưng, xã Th1, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Ông S và bà Ph có mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Văn S trình bày:

Giữa ông và bà Ph có giao dịch mua bán với nhau do bà Ph mua thức ăn ở cửa hàng của ông S về chăn nuôi heo, đến ngày 05/01/2016 giữa ông và bà Ph có tổng kết đối chiếu nợ thì bà Ph thống nhất còn nợ ông S số tiền là 52.795.000đ và cũng

ngay khi thống nhất số nợ trên thì bà Ph đã trả ngay được 10.000.000đ, số tiền nợ còn lại là 42.795.000đ bà Ph hứa sẽ trả hoàn tất trong vòng 03 tháng và sẽ trả lãi là 1%/tháng, hai bên có lập biên nhận nợ do ông viết, bà Ph có ký và ghi rõ họ tên vào biên nhận nợ, bà Ph có đóng được 03 tháng tiền lãi với số tiền là 1.260.000đ rồi không đóng lãi nữa. Sau đó, bà Ph tiếp tục mua thức ăn gia súc của ông để về chăn nuôi heo và còn nợ khoảng 20.000.000đ, sau đó bà Ph bán heo nhưng không trả cho ông. Đến ngày 18/9/2017, giữa ông và bà Ph có thỏa thuận và hai bên thống nhất bà Ph nợ 20.861.000đ, bà Ph có trực tiếp viết biên nhận nợ và ký tên. Sau đó, bà Ph đã trả cho ông được 4.000.000đ tiền vốn. Như vậy, hiện nay bà Ph còn nợ lại 59.656.000đ, ông yêu cầu bà Ph trả cho ông số tiền 59.656.000đ một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Lê Thị Kim Ph trình bày:

Trước đây, vào năm 2015, bà Ph có mua thức ăn ở cửa hàng của ông S về chăn nuôi heo, đến ngày 05/01/2016 bà còn nợ ông S số tiền là 52.795.000đ và cũng ngay khi thống nhất số nợ trên thì bà đã trả ngay được 10.000.000đ, số tiền nợ còn lại là 42.795.000đ, bà hứa sẽ trả hoàn tất trong vòng 03 tháng và hứa sẽ trả lãi là 1%/tháng. Ông S có viết biên nhận nợ, bà có ký vào biên nhận nợ. Sau đó, bà có đóng được 03 lần tiền lãi nhưng không nhớ rõ số tiền là bao nhiêu và cũng không có gì chứng minh đối với số tiền trên, nay bà cũng không yêu cầu đối với khoản tiền lãi mà bà đã đóng cho ông S. Sau đó, bà tiếp tục mua thức ăn gia súc của ông để về chăn nuôi heo và còn nợ 20.861.000đ, bà có trực tiếp viết biên nhận nợ và ký tên. Sau đó, bà đã trả cho ông được 4.000.000đ tiền vốn. Như vậy, hiện nay bà còn nợ lại 59.656.000đ. Nay, bà đồng ý trả cho ông S số tiền 59.656.000đ, bằng cách mỗi vụ lúa trả 3.000.000đ cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, ông S, bà Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày của mình;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quy định tại **Điều 430** Bộ luật Dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân huyện G được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa ông Nguyễn Văn S với bà Lê Thị Kim Ph có tham gia giao dịch hợp đồng mua bán thức ăn gia súc và bà Ph còn nợ ông S số tiền 59.656.000đ là có thật do các bên đương sự đều thừa nhận, nên yêu cầu khởi kiện của ông S là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Ông S không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về thời gian trả: Việc giao dịch mua bán thức ăn gia súc giữa ông S và bà Ph là tự nguyện, do bà Ph vi phạm sự thỏa thuận làm thiệt thòi quyền lợi của ông S, nay ông S yêu cầu bà Ph trả tiền một lần khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí:

- Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S nên ông S được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Bà Lê Thị Kim Ph là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm phải nộp.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 430, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S.

Buộc bà Lê Thị Kim Ph có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn S số tiền là 59.656.000đồng (*năm mươi chín triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng*), trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Bà Lê Thị Kim Ph được miễn án phí toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn S số tiền 1.758.863đ (một triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 39413 ngày 10/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án vắng mặt.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Ngoan